

Bản án số: 147/2018/HSST
Ngày: 30/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Phạm Đông Trung**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Sảng

2. Bà Trương Hà Lê

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Hiền Vinh**- Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 154/2018/TL-HSST ngày 03/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng Q Giới tính: Nam Sinh năm: 1976

Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Số 03/267/43 phố B, phường BĐ, quận LB, Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn S – Sinh: 1937; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M – Sinh: 1938; Gia đình có 2 chị em bị cáo là con thứ 2; Vợ: Hoàng Thị Kim T – sinh: 1977; Có 2 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 09/02/2010 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh áp dụng điểm d khoản 2 điều 138 BLHS năm 1999 xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2009. (AS: 40/HSST), Đã nộp án phí ngày 07/6/2010 – Án tích đã xóa.

- Ngày 29/6/2015 Tòa án nhân dân quận Ba Đình áp dụng khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. (AS:84/HSST)- Ra trại ngày 16/5/2017- án tích chưa xóa.

Nhân thân:

- Năm 2003 xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Năm 2005 đi cai nghiện bắt buộc.

Tạm giữ: 06/4/2018

Tạm giam: 15/4/2018

Số giam: 2254Q1/B3

Bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội(có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thành T Giới tính: Nam Sinh năm: 1996

Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Số 130 Phố H, phường N T N, quận HB, Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Kim Th – Sinh: 1959; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh H – Sinh: 1969; Gia đình có 2 anh em bị cáo là con thứ 2

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án:

- Ngày 24/7/2015 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm áp dụng khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (AS:134/HSST)- Ra trại ngày 15/5/2017- án tích chưa xóa.

Tạm giữ: 06/4/2018 Tạm giam: 15/4/2018 Số giam: 2408Q1/20

Bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội(có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Mạnh H Giới tính: Nam Sinh năm: 1992

Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: 33 Hàng Điếu, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên cha: Nguyễn Anh T – Sinh: 1968; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H – Sinh: 1969; Gia đình có 2 anh em bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đặng Hoài L – Sinh: 1993; Có 2 con, con thứ nhất sinh năm 2012, con thứ hai sinh năm 2015

Tiền án: 01 tiền án:

- Ngày 29/7/2016 Tòa án nhân dân quận Ba Đình áp dụng khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (AS:194/HSST)- Ra trại ngày 25/01/2018- án tích chưa xóa.

Nhân thân: - 18/8/2009, Công an phường Văn Miếu xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng

- Tháng 4/2010, Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Đua xe trái phép

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại: Chị Nguyễn Thùy L** - sinh:1995;

Trú tại:163 Th K – phường Th Kh – quận T H - Hà Nội) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2018, chị Nguyễn Thùy L (sinh:1995; trú tại: 163 Th K – phường Th Kh – quận T H - Hà Nội) vay của chị Hoàng Thị Kim T (sinh: 1977; trú tại: Số 03/267/43 phường BĐ- quận LB- Hà Nội) số tiền 60.500.000 đồng nhưng không viết giấy vay nợ, hẹn sẽ trả sau 2 đến 3 ngày và chị L đặt lại 01 sợi dây chuyền bằng vàng để làm tin. Tuy nhiên chị L không trả nợ đúng hẹn, sau nhiều lần gọi điện thoại cho L nhưng L tắt máy, chị Kim T kể cho chồng là Nguyễn Hồng Q. Chị T và Q có nhờ Nguyễn Thành T tìm L, gặp L ở đâu thì báo để đòi tiền. Khi biết chị L đang rao bán điện thoại Iphone X trên facebook cá nhân nên Thành T đã nhờ Nguyễn Mạnh H hẹn L mua máy nhằm mục đích gặp L. Khoảng 14 giờ ngày 05/4/2018, khi H nhờ được bạn tên Nguyễn Lê H (sinh: 1992; trú tại: 36 Th Ph – phường Q T G – quận Đ Đ – Hà Nội) sử dụng tài khoản facebook “Huy Híp” hẹn L ra hàng cầm đồ tại số 16 phố

Lê Văn L – quận Hoàn Kiếm – Hà Nội, thì T thông báo cho Q rồi điều khiển xe máy chở theo Tú (hiện chưa xác định được lai lịch) đến gặp H cùng H, B (B hiện chưa xác định được lai lịch) tại phố Lê Văn L. Đến 15 giờ cùng ngày Q đến nơi thì cả nhóm gặp L, Q hỏi L về việc vay nợ và yêu cầu về nhà Q giải quyết nhưng L không đồng ý, Q kéo tay thì L chống cự và hô “Cướp” nên Q tát vào mặt L. T cùng Q mỗi người giữ 1 tay của L bẻ ngoặt ra phía sau và lôi L đi, bà Trịnh Thị Kim Y (sinh năm: 1961; Trú tại: P919 CT19 V H – phường V H – quận L B – Hà Nội), là mẹ nuôi của chị L lao vào định giúp L thì bị Tú cản lại. Q bảo H gọi taxi, khi xe taxi BKS 30A-391.xx của hãng Thanh Nga do anh Phạm Văn L (sinh: 1995; Trú tại: 12 ngõ T C – phường T Đ – quận HB – Hà Nội) điều khiển đến, Q và T giữ tay đây, ép chị L lên xe, chị L cố mở cửa để chạy nhưng bị Q ghì đầu đẩy vào trong xe. T ngồi cùng taxi để giữ chị L còn Q điều khiển xe máy theo sau. Trên xe chị L tiếp tục chống cự cắn vào ngực T nên bị T dùng tay túm tóc, đâm vào mặt, đầu L. Khi về nhà Q ở số 3/267/43 BĐ - L B – Hà Nội; T kéo chị L xuống xe rồi lên gặp chị Kim T nói chuyện. Tại đây, Kim T mắng chị L về việc vay nợ không trả, sau đó chị T đi ra ngoài. Q đã yêu cầu chị L viết giấy nhận nợ số tiền vay là 60.500.000 đồng. H đã hướng dẫn chị L viết giấy và ký người chứng kiến. Bỏ để chị L là ông Nguyễn Văn N (sinh: 1961; trú tại: 58H làng Y P - phường Y P - quận T H- Hà Nội) và bạn anh Trần Thế G (sinh: 1984; trú tại: 33/41/48 Ng G T - phường Đ G – quận L B – Hà Nội), biết chị L bị bắt đã báo công an và đến công nhà Q yêu cầu thả chị L thì bị Q và T dùng gậy sắt đe dọa đuổi đi. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày công an phường BĐ đến đưa chị L cùng các đối tượng liên quan về trụ sở công an phường B Đ - quận L B lập biên bản sự việc và chuyển Cơ quan điều tra – Công an quận Hoàn Kiếm giải quyết.

Thu giữ của Hoàng Thị Kim T: 01 giấy vay tiền mang tên Nguyễn Khánh L đề ngày 05/4/2018, ký tên Nguyễn Thùy L; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng-trắng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thành T khai nhận hành vi bắt giữ chị L như đã nêu trên. Ngoài ra Q và T còn khai: Khi đưa chị L về nhà thì không có ai đánh chị L, Q và vợ là Kim T có chửi mắng L về việc L vay nợ không trả, gọi điện thì tắt máy. Không bàn bạc với chị T về việc bắt L và đánh L tại 16 Lê Văn Linh – Hoàn Kiếm – Hà Nội rồi đưa L về nhà. Việc nhờ Thành T và H tìm L cũng không có hứa hẹn hay trả công. (111-136), (BL: 148-171).

Nguyễn Mạnh H khai: Nguyễn Thành T nhờ H tìm L để đòi nợ, khi cả nhóm gặp nhau tại phố Lê Văn L, H là người đến cửa hàng cầm đồ gọi L ra để Q nói chuyện. Khi Q và T giữ tay, đánh chị L thì H đứng ngoài, H là người gọi taxi theo yêu cầu của Q. Lúc này Huy và Bi đứng ngoài không tham gia. Q, T bắt chị L đưa đi thì H cùng Bi, Huy cũng về gần khu vực nhà H uống nước, một lúc sau H lại nhận được điện thoại của T gọi đến nhà Q có việc. Khi H đến thấy Q và T đang nói chuyện với L tại tầng 2, Q nhờ H hướng dẫn L viết giấy vay nợ và H ký người chứng kiến, do nghĩ chị L nợ tiền anh Q là thật nên H đã bảo L viết giấy theo đúng khoản nợ mà chị L vay và ký chứng kiến. Khi chị T quay lại phòng và tiếp tục nói chuyện với L về việc vay nợ thì công an đến đưa về trụ sở công an phường BĐ giải quyết.(BL: 184-205).

Chị Nguyễn Thùy L khai khi bị đưa về nhà Q lên phòng khách tầng 2, tại đây bị Q dùng chày đập đá bọc khăn màu hồng đánh 2 cái vào lưng chị L. Ngoài ra có 1 thanh niên được gọi là “chuột xám” – tức Nguyễn Mạnh U (sinh: 1984; trú tại: tổ 16 B Đ - phường L B – Hà Nội), dùng chân đá vào tay, chân chị L. Khi chị T vào phòng nói chuyện về khoản nợ thì công an đến. Do thương tích nhẹ nên chị L không yêu cầu giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Chị Hoàng Thị Kim T khai có nhờ T đi tìm chị L để chị đòi nợ, khi thấy T đưa chị L về nhà thì có gặp để nói chuyện vay nợ, chị không biết việc L bị không chế, bắt giữ đưa về nhà và chị không đánh L. Lái xe taxi Phạm Văn L không biết việc chị L bị bắt giữ, tài liệu chứng cứ xác định Kim T và L không đồng phạm với hành vi bắt giữ người trái pháp luật của Q, T, H nên Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý. (BL: 227-230).

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàn Kiếm số 79 ngày 24/6/2018 kết luận : 01 chiếc dây chuyền có hàm lượng vàng 42,08%, bạc là 6,11%, đồng là 37,68%, kẽm là 10,25%, niken là 3,87% ; Trọng lượng 7,998 chỉ có giá trị 12.296.200 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc dây chuyền của chị L đặt cho chị Kim T để làm tin, nên ngày 01/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho chị L chiếc dây chuyền nêu trên. Sau khi nhận lại tài sản chị L không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hồng Q.

Về đối tượng Nguyễn Lê Huy có hành vi hẹn chị L đến 16 Lê Văn L và Nguyễn Mạnh U có hành vi đánh chị L hiện vắng mặt tại địa phương, cũng như các đối tượng Bi, Tú hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu đối với các đối tượng trên để điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 23/7/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố **Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thành T** về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Truy tố **Nguyễn Mạnh H** về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, **Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thành T, Nguyễn Mạnh H** công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị các cáo về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị kết tội các bị cáo **Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thành T** về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s, khoản 1 Điều 51(khoản 2 Điều 51 đối với Q), điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Q mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù, xử phạt bị cáo T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam. Đề nghị kết tội bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “Bắt người trái pháp luật”. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại cùng những tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do vay nợ tiền giữa chị Nguyễn Thùy L và vợ chồng Nguyễn Hồng Q. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/4/2018, tại số 16 Lê Văn L – phường Hàng Mã – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội, Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Thành T đã có hành vi giữ tay, tạt không chế chị L còn Nguyễn Mạnh H đã gọi taxi để Q và T bắt chị L lên xe taxi BKS 30A-391.41 đưa về nhà Q tại số 3/267/43 phường BÐ- quận LB – Hà Nội. Tại đây Q và T đã giữ chị L tại phòng khách tầng 2 còn H hướng dẫn viết giấy vay nợ; đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện đưa về trụ sở cơ quan công an để giải quyết.

Hành vi của Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Thành T giữ tay, tạt không chế chị L đưa chị L lên xe taxi về nhà Q và giữ chị L ở tại nhà Q đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo H biết được Q và T ép Chị L về nhà Q đã trực tiếp gọi taxi để Q và T buộc chị L lên xe để về nhà Q, hành vi của H đã giúp Q và T ép chị L về nhà Q, phạm vào tội “Bắt người trái pháp luật” được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do của con người được pháp luật bảo vệ.

Các bị cáo đều đã có tiền án và chưa được xóa nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm. Q và T trực tiếp bắt, giữ, không chế chị L buộc chị L phải lên xe taxi nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc. Đối với H xác định với vai trò giúp Q và T trong việc thực hiện hành vi bắt chị L nên cần áp dụng hình phạt nhẹ hơn đối với Q và T.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Chị L có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với Q nên khi áp dụng hình phạt cần áp dụng khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt đối với Q.

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử hợp pháp

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thành T** phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Bị cáo **Nguyễn Mạnh H** phạm tội “Bắt người trái pháp luật”

2. Áp dụng: khoản 1 điều 157, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự 2015(áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Q).

+ Điều 135, 331, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

3. Xử phạt:

- **Nguyễn Hồng Q 07(bảy)** tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2018.

- **Nguyễn Thành T 07(bảy)** tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2018.

- **Nguyễn Mạnh H 06(sáu)** tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Q, T, H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;
- Bị cáo; người bị hại
- Lưu Hs, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đồng Trung